Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 19/06/2023 16:18:53

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SNN (Dự thảo)	*Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2023*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN
Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

I. KHÁI QUÁT CÁC NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN

Trên cơ sở rà soát của UBND các huyện, thành phố và đề nghị ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù để áp dụng triển khai thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Với tổng số 24 đối tượng cây trồng, vật nuôi, cụ thể: Lúa Nếp Cái hoa vàng, Gấc, Gai xanh, Dưa lưới, Rau bò khai, Ớt cay, Su su, Rau rớn, Cây ngưu bàng, Ngựa, Ngỗng, Vịt bầu, Cua xen lúa, Ốc ruộng, Ba ba, Nhím, Dúi, Cầy, Hươu, Don, Rau hôi, Cây tre mai dây, Giang, Sơn.

Căn cứ Báo cáo thực trạng và đề xuất ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh của các đơn vị trực thuộc, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu và đề xuất như sau:

+ 02 đối tượng vật nuôi, gồm: Vịt bầu, ba ba: Áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành (*tại Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN, ngày 24/02/2022*).

+ 14 đối tượng cây trồng, vật nuôi, đề nghị UBND tỉnh quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, gồm: ***07 cây trồng***: Lúa Nếp cái hoa vàng, Gấc, Gai xanh, Dưa lưới, Rau bồ khai, ớt cay, Su su và **07 *vật nuôi***: Ngựa, Ngỗng, Nhím, Dúi, Cầy, Hươu, Don.

+ Đối với 04 loại cây: Giang lấy lá, Sơn lấy nhựa, Rau hôi, Cây Che Mai Dây: Hiện nay, Chi cục Kiêm lâm đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất.

+ Quá trình nghiên cứu, có 04 đối tượng cây trồng, vật nuôi theo đề nghị của các huyện, thành phố, gồm: Rau rớn, Cây ngưu bàng, Cua xen lúa, Ốc ruộng, các đơn vị đã rà soát thực trạng, khảo sát, nghiên cứu, nhưng chưa đề xuất xây dựng được định mức kinh tế-kỹ thuật, lý do: Chưa có đề tài, dự

án, cẩm nang, tài liệu hướng dẫn có liên quan hoặc kết quả nghiên cứu, đánh giá từ thực tiễn.

II. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUANG NĂM 2022

Năm 2022, nông nghiệp của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khả quan, sản xuất nông nghiệp của tỉnh duy trì tăng trưởng khá, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp-thủy sản năm 2022 cơ bản đạt kế hoạch đề ra: Trồng trọt mở rộng phát triển theo hướng tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm; chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, sản lượng thịt hơi vượt kế hoạch; giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 4,37% so với năm 2021; tổng sản lượng lương thực ước đạt 34,5 vạn tấn, vượt 1,2% kế hoạch, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực; giá trị sản xuất một số cây trồng, vật nuôi chủ lực tiếp tục được nâng cao, góp phần đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân.

Về trồng trọt: Tuyên Quang có nhiều địa hình khác nhau, đất đai trồng trọt chủ yếu ven các sông Lô, sông Gâm, sông Phó đáy và các thung lũng xen giữa các dãy núi đá vôi nên có nhiều tiểu vùng khí hậu khác nhau; đất đai phì nhiêu rất thích hợp cho trồng trọt, các cây trồng phổ biến như: Lúa, ngô, lạc, chè,… đều cho năng suất, chất lượng ở mức cao so với các tỉnh miền Bắc, ngoài ra tại Tuyên Quang có nhiều giống cây trồng nổi tiếng về chất lượng như: Cam Sành, Hồng không hạt, Na Dai, Bưởi đường, … Đồng thời, trong những năm gần đây các loại cây trồng mới có giá trị cao (*Ớt, gấc, gai xanh, dưa lưới, dưa chuột, các loại rau đặc sản*[1]) được trồng tại Tuyên Quang đều cho năng suất, chất lượng cao đã thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư liên kết với nhân dân để mở rộng quy mô sản xuất để phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

Về chăn nuôi: Trong những năm qua, ngành chăn nuôi của tỉnh luôn được xác định giữ vai trò, vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn, giá trị sản xuất ngành tăng hàng năm, đàn gia súc, gia cầm phát triển theo hướng bền vững, gia tăng giá trị, cụ thể: Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn tỉnh năm 2022 (số liệu Cục Thống kê): Đàn trâu: 90.050 con, giảm 1,79% so với năm 2021; đàn bò: 39.307 con, tăng 4,6% so với năm 2021; đàn lợn 549.704 con, tăng 1% so với năm 2021; đàn gia cầm: 7.198,74 nghìn con, tăng 3,5% so với năm 2021; sản lượng thịt hơi: 89.572,36 tấn, tăng 6,5% so với năm 2021; tổng sản lượng sữa tươi 25.161,38 tấn, tăng gần 17% so với năm 2021. Phát triển chăn nuôi theo đúng định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa tập trung trang trại, gia trại, theo hướng liên kết, gắn với thị trường, đã hình thành theo từng vùng. Tỷ trọng sản phẩm chăn nuôi tập trung trang trại, gia trại chiến 42% tổng sản phẩm chăn nuôi. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện quyết liệt, kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Giá trị sản xuất chăn nuôi (theo giá so sánh năm 2010) năm 2022

---

[1] bò khai, phéc hùng (rau hôi), ...

đạt 3.545,9 tỷ đồng, tăng bình quân 8%/năm (giai đoạn 2020-2022); tỷ trọng chăn nuôi năm 2022 trong cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp chiếm 34,4%.

Thực trạng phát triển sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Lúa nếp Cái hoa vàng

Là giống phản ứng với ánh sáng ngắn, chỉ cấy ở vụ mùa ở các tỉnh phía Bắc, là giống lúa nếp truyền thống tại các tỉnh đồng bằng và trung du miền núi phía Bắc.

Tại Tuyên Quang, các năm trước năm 2000 giống lúa nếp cái hoa vàng đã được gieo cấy phổ biến tại các địa phương trong tỉnh. Những năm gần đây do có nhiều giống lúa nếp mới được du nhập nên diện tích gieo cấy toàn tỉnh hiện chỉ từ 10-15 ha/năm và tập trung chủ yếu tại các xã vùng cao thuộc các huyện Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hoá. Tuy nhiên, tại nhiều nơi giống lúa nếp cái hoa vàng thích hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu đã cho chất lượng vượt trội hơn các vùng khác và trở thành gạo đặc sản hàng hoá mang lại giá trị kinh tế cao cho người dân như tại các xã: Thượng Nông, Thượng Giáp của huyện Na Hang; Lăng Can của huyện Lâm Bình, Trung Hà của huyện Chiêm Hoá, ...

2. Cây gấc

Là cây trồng bản địa, trong nhân gian quả gấc thường được làm thực phẩm và dược liệu quý có giá trị rất lớn về nhiều mặt. Gấc là cây sống lưu niên, bò và leo cao nhờ tua cuốn mọc từ nách lá; cuối mùa đông lụi đi, cuối mùa xuân lại đâm chồi tái sinh cây mới; cây gấc sống hàng chục năm. Trong quả gấc có hàm lượng Lycopen, β - Caroten và Vitamin E cao gấp nhiều lần các loại loại dược liệu khác, do vậy hiện nay có rất nhiều các sản phẩm dinh dưỡng, thuốc được sản xuất từ quả gấc.

Tại Tuyên Quang, từ năm 2007 các cơ quan chuyên môn đã thực hiện các dự án thử nghiệm trồng cây gấc hàng hoá mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay cây gấc được trồng làm thực phẩm rải rác tại các địa phương. Riêng tại huyện Chiêm Hoá, Hợp tác xã Nông nghiệp, thương mại và dịch vụ Trung Tín đang liên kết với nhân dân tại xã Vinh Quang trồng gần 80 ha gấc, năng suất bình quân đạt 25 tấn/ha, sản lượng 1.725 tấn, giá thu mua bình quân 7.000 đ/kg, giá trị sản xuất 12 tỷ, thu nhập bình quân sau khi trừ chi phí đạt 150 triệu đồng/ha/năm.

3. Cây ớt (ớt chỉ thiên và ớt chỉ địa)

Cây ớt là cây trồng phổ biến trên địa bàn tỉnh, trước đây cây ớt chủ yếu trồng làm gia vị của hộ gia đình, ít làm hàng hoá. Từ những năm 2010 trở lại đây, đã có nhiều tổ chức, cá nhân liên kết trồng ớt hàng hoá phục vụ chế biến và xuất khẩu; các giống ớt lai mới có năng suất cao, thích hợp cho bảo quả, chế

biến và xuất khẩu được đưa vào sản xuất đã mang lại thu nhập cao cho người trồng ớt.

Tổng hợp đến tháng 6/2023, toàn tỉnh gieo trồng trên 90 ha ớt hàng hoá các loại, tập trung tại địa bàn huyện Sơn Dương, Chiêm Hoá, Yên Sơn, Hàm Yên. Riêng huyện Chiêm Hoá có 03 doanh nghiệp, hợp tác xã[2] đang liên kết với nhân dân trồng 67,1 ha ớt phục vụ chế biến và xuất khẩu. Thu nhập bình quân sau khi trừ chi phí (chưa tính công lao động) ước đạt 150-170 triệu đồng/ha/vụ.

4. Cây Gai xanh

Cây gai là cây trồng bản địa, các bộ phận từ cây gai được nhân dân sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau như: Lấy lá làm bánh, lấy sợi.

Hiện nay trong khu vực miền núi phía Bắc mới chỉ có Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước là đơn vị liên kết trồng, thu mua, chế biến sợi từ cây gai xanh và cũng chỉ có 01 giống được công bố lưu hành là giống gai xanh AP1 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước (*được Cục Trồng trọt tiếp nhận hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng tại Thông báo số 701/TB-TT-CCN ngày 12/7/2021*).

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước đang liên kết với các Hợp tác xã tổ chức trồng cây gai xanh để lấy sợi. Toàn tỉnh hiện đang trồng gần 110 ha cây gai xanh, tập trung nhiều tại các huyện: Sơn Dương, Chiêm Hoá, Na Hang, Yên Sơn.

5. Cây dưa lưới: Dưa lưới là cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Tại Tuyên Quang một số hộ dân tại các huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Chiêm Hoá, Yên Sơn đã đầu tư trồng dưa lưới cho năng suất, chất lượng cao, sản phẩm phần lớn được bán ở các siêu thị, cửa hàng hoa quả cao cấp.

6. Cây rau bồ khai: Là cây trồng mọc hoang dại trong tự nhiên, trước đây người dân vẫn thu hái để sử dụng trong gia đình. Trong những năm gần đây lưu thông thuận tiện, du lịch phát triển nhu cầu tiêu thụ các loại rau trong tự nhiên lớn nên người dân tại các xã vùng cao của các huyện Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hoá đã đưa cây giống trong tự nhiên về trồng tại vườn, nương của gia đình, từ đó đã dần hình thành việc trồng cây bồ khai làm hàng hoá.

7. Cây su su: Cây Su su là cây trồng truyền thống lâu năm ở miền Bắc, đặc biệt là khu vực vùng núi cao có khí hậu mát mẻ, ẩm độ không khí cao. Trong những năm gần đây có nhiều giống su su mới được chọn tạo có thể thích ứng tốt ở các vùng thấp có nền nhiệt cao hơn do vậy su su được trồng mở rộng ở các xã vùng thấp.

---

[2] Công ty Đức Lộc Hải Dương, HTX NN xanh Kim Bôi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện với diện tích liên kết 43,6 ha đã thu mua trên 138 tấn; Công ty Fusa Hải Dương liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện với diện tích liên kết 23,5 ha sản lượng thu hoạch ước đạt 352 tấn.

8. Thực trạng sản xuất một số vật nuôi đặc thù (Ngựa, Ngỗng)

Theo số liệu của Cục Thống kê năm 2022, toàn tỉnh có 621 con ngựa (Lâm Bình 12 con; Na Hang 194 con; Chiêm Hóa 41 con; Hàm Yên 250 con; Yên Sơn 115 con; Sơn Dương 9 con), sản lượng thịt hơi 43 tấn, chiếm 0,05% tổng sản lượng thịt hơi toàn tỉnh; 7.230 con ngỗng (Thành phố 230 con; Lâm Bình 320 con; Na Hang 1.050 con; Chiêm Hóa 1.450 con; Hàm Yên 1.510 con; Yên Sơn 1.350 con; Sơn Dương 1.320 con), sản lượng thịt hơi 19,82 tấn, chiếm 0,02% tổng sản lượng thịt hơi.

9. Thực trạng sản xuất một số vật nuôi hoang dã

Việc quản lý gây nuôi các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm thuộc phụ lục Cites được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 101 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc Phụ lục CITES với 32.167 cá thể, 43 cơ sở nuôi động vật rừng thông thường với 2.762 cá thể (các loài nuôi gồm: Nhím, Cầy Giông, Cầy Hương, Dúi, Rắn hổ Mang, Rắn ráo Trâu ..). Các cơ sở nuôi đều thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chuồng trại, đảm bảo vệ sinh, anh toàn và thực hiện theo dõi, ghi chép đầy đủ việc tăng giảm, xuất nhập. Việc nuôi, trồng các loài này vừa giúp bảo tồn nguồn gen, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

a) Đối với cây trồng:

- Các loài cây: Lúa nếp cái hoa vàng, gấc, ớt, gai xanh, bồ khai là cây trồng có nguồn gốc bản địa nên có khả năng thích nghi cao, dễ chăm sóc. Các địa phương có nhiều tiềm năng về đất đai, khí hậu để phát triển thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung; người dân đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

- Là cây trồng có giá trị kinh tế cao, khuyến khích được người dân đầu tư mở rộng sản xuất.

- Thị trường tiêu thụ thuận lợi, thị hiếu của người tiêu dùng có nhu cầu cao các sản phẩm đặc sản được sản xuất từ các vùng duy trì tốt hệ sinh thái tự nhiên. Các sản phẩm quả gấc, sợi từ cây gai xanh, ớt, … đã và đang được các doanh nghiệp, nhà máy chế biến có uy tín xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu nên tiềm năng tiêu thụ lớn và bền vững.

- Trên địa bàn đã có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đạt hiệu quả cao, là cơ sở để đúc rút kinh nghiệm, mở rộng phát triển sản xuất.

b) Đối với vật nuôi

- Việc hình thành các sản phẩm truy xuất nguồn gốc, nhãn mác, nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu đã được người chăn nuôi quan tâm chú trọng, một số mặt hàng chăn nuôi đã thực hiện ký kết các hợp đồng tiêu thụ, các Hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế trang trại, gia trại cùng các loại hình dịch vụ ở nông thôn được củng cố, hỗ trợ có hiệu quả cho người sản xuất. Năng lực trong sản xuất và kinh doanh của gia đình hộ nông dân được nâng lên, vì vậy đã làm tăng thu nhập, cải thiện được cuộc sống, góp phần tích lực trong xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có 89 trang trại chăn nuôi; 397 trang trại quy mô vừa và nhỏ; Có 01 trang trại "Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP", 02 được Công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 33 cơ sở/hộ chăn nuôi được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAHP; 15 cơ sở an toàn dịch bệnh; 04 cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 34 sản phẩm chăn nuôi được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; 04 sản phẩm được chứng nhận nhãn hiệu tập thể; việc đăng ký bảo hộ và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm thịt trâu Chiêm Hóa đang được đơn vị chủ trì dự án triển khai thực hiện.

- Việc áp dụng các biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi đã được người chăn nuôi quan tâm thực hiện, hầu hết các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại theo hướng công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, như: Xử lý bằng hầm Biogas; sử dụng đệm lót sinh học, sử dụng men vi sinh... theo rà soát của các huyện, thành phố, trên 67% hộ/cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường; có 11 cơ sở chăn nuôi lập báo cáo đánh giá tác động, kế hoạch môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khó khăn, vướng mắc

a) Đối với cây trồng

- Các cây trồng mới mang tính đặc thù của địa phương, cây trồng mới có quy mô diện tích nhỏ nên chưa có nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu dẫn đến chưa có quy trình kỹ thuật hoặc định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho các địa phương xây dựng các dự án hỗ trợ đầu tư, đặc biệt là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa..

- Việc xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất vẫn còn hạn chế, chưa được nhân rộng trên địa bàn; tỷ lệ các hộ, các trang trại, gia trại tham gia liên kết sản xuất đạt rất thấp so với mặt bằng sản xuất chung.

- Các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn chậm được đổi mới; công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật các mô hình liên kết

sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đã được quan tâm, song việc nhân rộng các mô hình hiệu quả còn chậm.

b) Đối với vật nuôi

Người dân đã và đang chủ động trong việc nghiên cứu, đưa vào sản xuất một số vật nuôi mới, vật nuôi đặc thù (gồm cả động vật hoang dã) nhằm tạo ra nhiều hơn nữa sản phẩm vật nuôi có sức cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, những sản phẩm vật nuôi này chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận cơ chế, chính sách, chương trình, dự án để tạo điều kiện hỗ trợ người dân đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu phát triển, đưa vào sản xuất những vật nuôi mới, vật nuôi đặc thù, mang lại giá trị kinh tế cao.

IV. DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN

Do nhu cầu thực hiện các mô hình liên kết theo chuỗi, có hiệu quả kinh tế như cây dưa chuột, ngô sinh khối, cây ớt, cây gấc,…; nhiều mô hình liên kết cây trồng, vật nuôi bước đầu triển khai và nhân rộng, như trồng cây gai xanh, nuôi nhím, don….. Liên kết sản xuất chính là hướng đi bền vững giúp nâng cao được hiệu quả kinh tế, đảm bảo nông sản có đầu ra ổn định. Bởi vậy rất cần được nhân rộng tại các vùng sản xuất hàng hóa trên địa bàn huyện.

Các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và người dân đang phát huy hiệu quả tích cực nhằm phát triển nông nghiệp bền vững; sản xuất nông nghiệp hàng hóa mang lại giá trị tăng cao, giúp người nông dân có thu nhập ổn định.

Chính vì vậy, việc ban hành định mức mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang góp phần đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả hơn nữa chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn của tỉnh, đặc biệt đối với khu vực nông thôn, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

V. ĐỀ XUẤT BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT MỘT SỐ CÂY TRỒNG VẬT NUÔI ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

1. Sự cần thiết

Hiện nay, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan đang triển khai việc rà soát, xây dựng các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong quá trình triển khai một số cây trồng, vật nuôi mới, vật nuôi đặc thù (bao gồm cả động vật hoang dã) đã được người dân đưa vào sản xuất từ nhiều năm, đem lại hiệu quả kinh tế, cần xem xét, khuyến khích hỗ trợ mở rộng quy mô sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân thông qua các dự án phát triển sản xuất. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại, Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa ban hành hướng

dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật đối với một số cây trồng, vật nuôi, do vậy các huyện, thành phố, các cơ quan chuyên môn của tỉnh chưa có cơ sở để hướng dẫn các đơn vị chủ trì triển khai xây dựng dự án phát triển sản xuất.

Ngày 11/7/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 04/TT-BNNPTNT về Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, cụ thể tại khoản 2 Điều 4 có nội dung như sau: "2. *Trường hợp chưa có định mức kinh tế, kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương* ".

Do vậy, việc đề xuất UBND tỉnh Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật, thông qua đó tạo khung pháp lý cho việc thực hiện các hoạt hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách nhà nước đối với một số cây trồng, vật nuôi đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đề xuất ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi đặc thù

2.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng đặc thù, gồm 07 đối tượng cây trồng: Lúa nếp cái hoa vàng, Gấc, Gai xanh, Dưa lưới, Rau bồ khai, Ớt cay, Su su.

2.2. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số vật nuôi đặc thù, gồm 07 đối tượng vật nuôi: Con Ngựa, con Ngỗng, con Nhím bờm, con Dúi mốc, con Cầy, con Hươu sao, con Don.

(*có dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi kèm*)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, PTNT (Lam).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt